

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm sau phát biểu của thủ tướng

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng mạnh trong phiên hôm nay

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

BHN

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, tạm thời đứng ngoài hoặc chờ nhịp tăng vượt đỉnh để đóng các vị thế ngắn hạn còn lại.

06/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	782.59	+2.41
VN30	725.94	+2.10
HĐTL VN30	718.00	+3.26
HNXIndex	106.66	+1.19
HNX30	204.14	+1.23
UPCoM	52.34	+0.69
USD/VND	VND23,413	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.06	+8
Lãi suất qua đêm (%)	2.06	+7
Dầu (WTI, \$)	24.65	+0.37
Vàng (LME, \$)	1,703.22	-0.16



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 782.59 (+2.41%)  
**KLGD (triệu CP)** 210.3 (+27.3%)  
**GTGD (triệu US\$)** 272.0 (+86.5%)

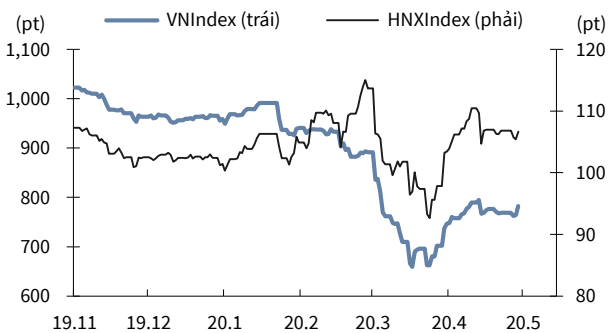
**HNXIndex** 106.66 (+1.19%)  
**KLGD (triệu CP)** 51.3 (+95.8%)  
**GTGD (triệu US\$)** 17.0 (+62.3%)

**UPCoM** 52.34 (+0.69%)  
**KLGD (triệu CP)** 14.3 (+72.2%)  
**GTGD (triệu US\$)** 6.5 (+56.7%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -112.9

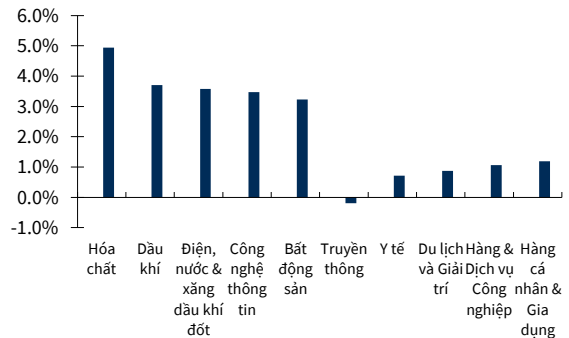
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm sau khi Thủ tướng Chính phủ, ông Nguyễn Xuân Phúc, nhấn mạnh mục tiêu tăng trưởng GDP năm nay ở mức tối thiểu 5%, cùng với các mục tiêu đi kèm liên quan đến kiểm soát lạm phát dưới 4% và đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công. Theo đó, các nhóm cổ phiếu như thép với HPG (+3.7%), HSG (+5.5%), hạ tầng như CTD (+6.9%), CTI (+3.7%), và khu công nghiệp như SNZ (+6.5%), SZL (+5.9%) đồng loạt tăng mạnh. VHM (+5.3%), cổ phiếu của doanh nghiệp có lợi nhuận Q1 lớn nhất thị trường, bứt phá sau khi nhà đầu tư nước ngoài hoàn tất giao dịch bán thỏa thuận với khối lượng lớn, kéo theo đà tăng ở 2 cổ phiếu liên quan là VIC (+2.5%) và VRE (+6.2%). Nhóm cổ phiếu ngân hàng như BID (+2%), CTG (+1.8%) cũng giao dịch khởi sắc trong phiên hôm nay sau khi Thống đốc NHNN cho biết tín dụng đã tăng tích cực trở lại trong nửa cuối tháng 4, sau khi sụt giảm trong 2 tuần đầu tháng 4 theo báo cáo trước đó. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng với giá trị tăng đột biến, tập trung chủ yếu ở VHM (+5.4%), bên cạnh các cổ phiếu khác như STB (+1.9%), VRE (+6.2%) ...

**VN Index & HNX Index**



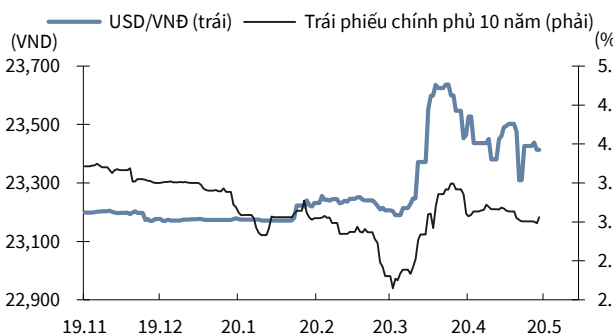
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Biến động nhóm ngành**



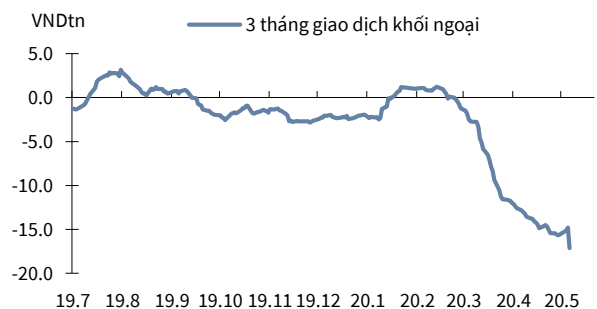
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng**



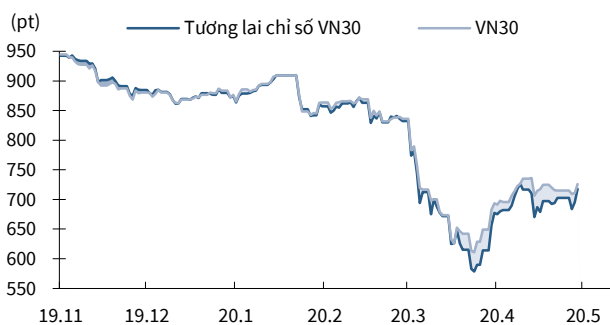
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>725.94 (+2.10%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>718.0 (+3.26%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>696.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>718.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>695.3</b>
<b>KLGD</b>	<b>80,248 (-5.7%)</b>

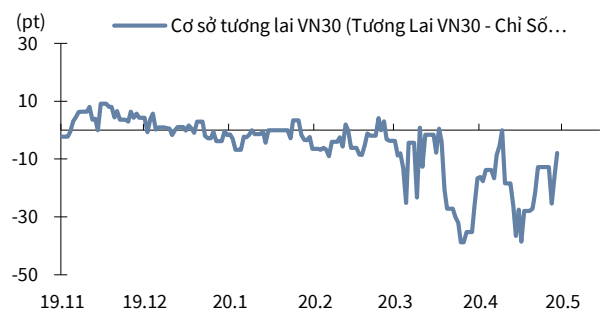
Các HĐTL đồng loạt tăng mạnh trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng ở chỉ số VN30 Index. Với việc F2005 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở, chênh lệch âm thu hẹp đáng kể xuống chỉ còn -7.9 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm xuống mức thấp. Nhà đầu tư nước ngoài cũng có phiên giao dịch với khối lượng nhỏ giọt, mua ròng nhẹ ở F2005 và F2006.

## HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



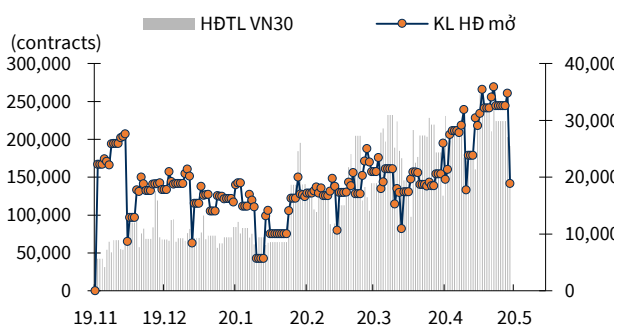
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



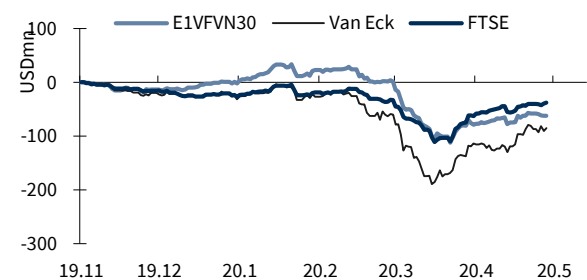
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

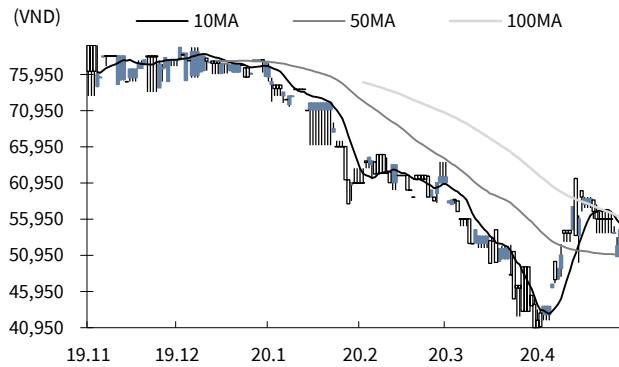
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Bia Hà Nội (BHN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BHN tăng 4.2% lên 54,500 VNĐ/cp.
- BHN mới đây công bố KQKD Q1 với mức lỗ gần 72 tỷ đồng (so với mức lãi 98 tỷ cùng kỳ), với doanh thu đạt 774 tỷ (-51% YoY). Mức lỗ lớn của BHN có nguyên nhân đến từ việc doanh thu có sự sụt giảm mạnh do chịu ảnh hưởng từ quy định về sử dụng rượu bia khi lái xe (Nghị định 100) và dịch Covid-19; trong khi chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn ở mức cao, lần lượt đạt 185 tỷ (-3% YoY) và 81 tỷ (+4% YoY).

# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

## Xu Hướng Kỹ Thuật

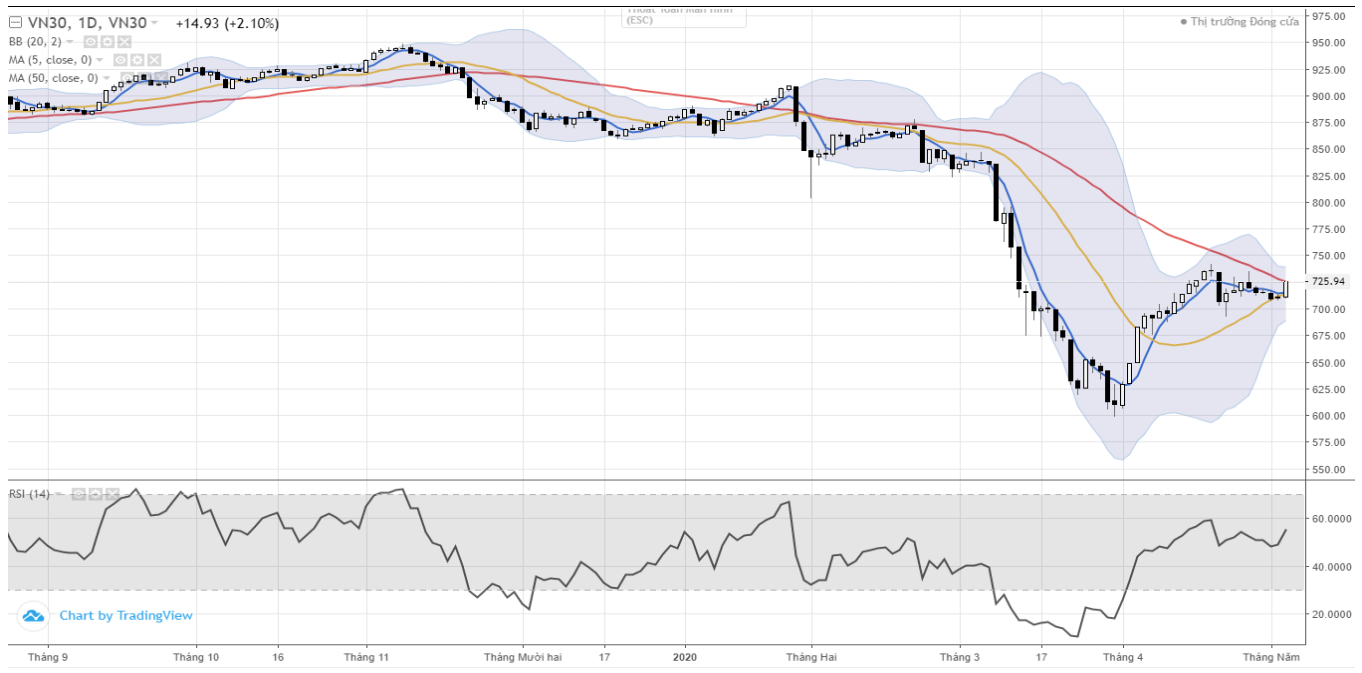
### Thị Trường Cơ Sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

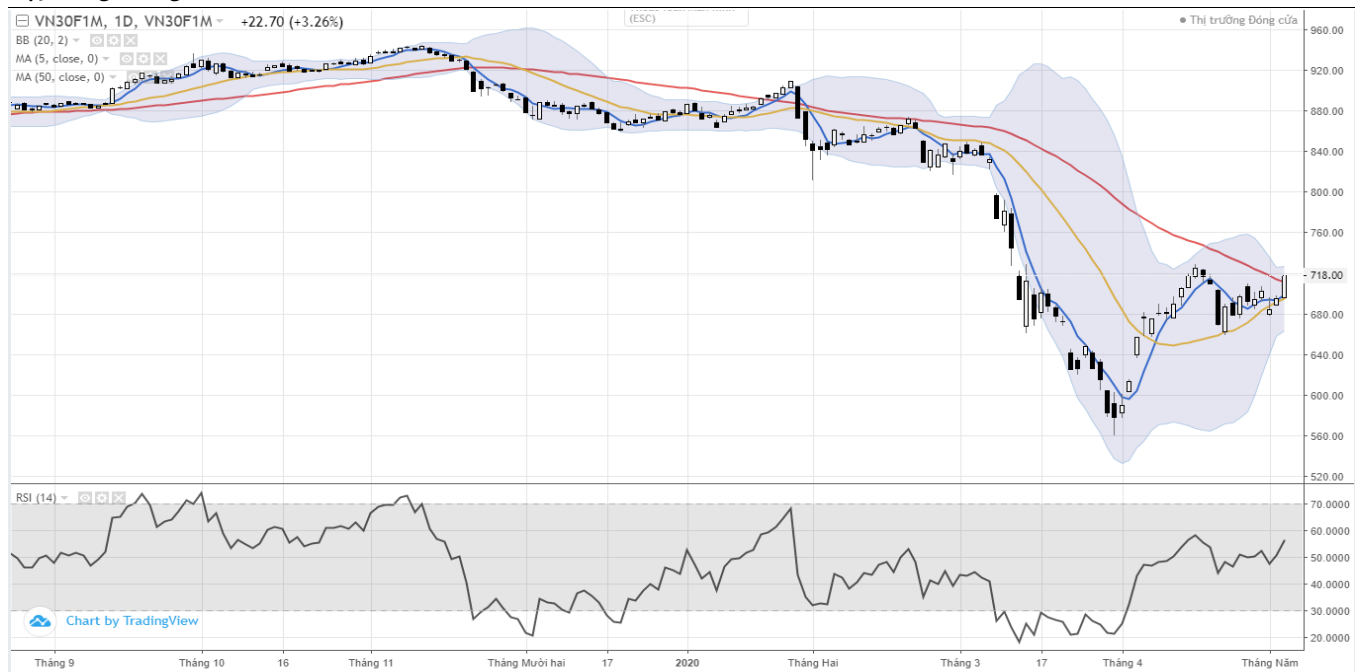
- VNIndex đã bảo vệ thành công cạnh dưới của mẫu hình tam giác cân trước khi cho tín hiệu bứt phá, vượt cạnh trên với nhịp tăng tích cực về cuối phiên.
- Tín hiệu này mở ra khả năng quay lên thử thách lại vùng đỉnh cũ quanh 79x của chỉ số. Chúng tôi cho rằng mặc dù cơ hội tăng điểm đang chiếm ưu thế nhưng cần thêm sự đồng thuận rõ nét hơn (đặc biệt là tham chiếu theo VN30) để xác nhận cho khả năng vượt đỉnh ngắn hạn.
- Sau 1 nhịp hồi phục mạnh từ đáy, đợt điều chỉnh nhẹ theo dạng đi ngang vừa qua không tạo ra điểm mua thuận lợi cho các vị thế mở mới. NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, tạm thời đứng ngoài hoặc chờ nhịp tăng vượt đỉnh để đóng các vị thế ngắn hạn còn lại.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp Đồng Tương Lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cũng đã bảo vệ thành công cận dưới của mẫu hình tam giác cân trước khi tăng tích cực về cuối phiên. Đáng chú ý, diễn biến bất phá của F1 đã giúp độ lệch âm ngày càng được thu hẹp.
- Mặc dù vậy, việc VN30 vẫn chưa thoát khỏi cận trên của mô hình đã tạo ra sự lệch pha và khiến cơ hội vượt đỉnh chưa thực sự rõ ràng.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục tập trung vào các vị thế trong phiên, có thể mở trạng thái SHORT khi VN30 thử thách lại cận trên của mô hình nhưng cần đặt điểm dừng lỗ và quay lại mở trạng thái LONG khi chỉ số vượt cản thành công. Vùng cản/đích kỳ vọng tiếp theo, trong kịch bản tích cực, đặt tại 75x.

# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

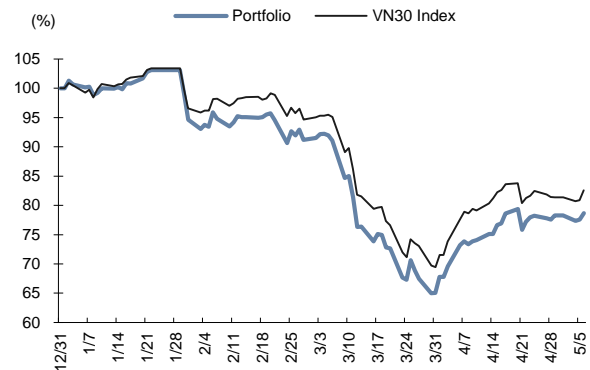
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	2.10%	1.42%
Tăng lũy kế (YTD)	-17.42%	-21.32%

## So Sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 06/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	81,200	2.4%	-29.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	22,450	0.2%	-16.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	56,500	0.9%	-26.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	15,950	0.9%	-19.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,400	1.3%	-10.6%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	52,900	3.9%	37.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	20,200	1.8%	-17.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	112,100	0.5%	-13.2%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,200	3.7%	-5.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	12,700	-1.6%	-7.3%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HSG	5.5%	0.0%	9.3
VPB	2.5%	0.0%	6.7
DGW	5.7%	0.0%	5.5
PLX	3.8%	0.0%	4.5
MSN	2.8%	0.0%	4.2

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	5.4%	0.0%	-2,380.3
STB	1.9%	0.0%	-40.7
VRE	6.2%	0.0%	-27.3
CTG	1.8%	0.0%	-27.0
VCB	1.2%	0.0%	-15.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVI	0.0%	0.0%	0.5
VCG	0.0%	0.0%	0.2
LAS	-1.6%	0.0%	0.1
SLS	0.0%	0.0%	0.1
TIG	1.9%	0.0%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	2.5%	0.0%	-18.9
SHB	2.0%	0.0%	-3.4
SHS	2.5%	0.0%	-1.4
PVC	0.0%	0.0%	-0.6
CPC	-9.8%	0.0%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	5.4%	TCH, SVC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.5%	GAS, SHP
Dầu khí	4.2%	PLX, PVD
Bất động sản	3.6%	VHM, VIC
Công nghệ thông tin	3.5%	FPT, SGT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-5.8%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-2.4%	VJC, HVN
Bán lẻ	-0.7%	MWG, FRT
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.2%	PNJ, STK
Dịch vụ tài chính	-0.1%	FIT, VDS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	23.0%	GVR, DCM
Du lịch và Giải trí	18.5%	HVN, VJC
Tài nguyên Cơ bản	18.2%	HPG, HSG
Ô tô và phụ tùng	14.3%	TCH, SVC
Công nghệ thông tin	12.1%	FPT, CMG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-1.2%	BVH, BIC
Ngân hàng	0.5%	BID, STB
Bất động sản	0.9%	VHM, FLC
Dịch vụ tài chính	4.4%	TVB, IBC
Hàng cá nhân & Gia dụng	5.2%	PNJ, STK

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)					
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD		
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	95,000	321,331 (13,719)	90,001 (3.8)	22.6	42.9	25.5	31.3	8.8	12.4	3.8	3.3	2.5	3.3	-2.4	-	17.4	
	VHM	VINHOMES JSC	67,000	220,397 (9,409)	90,395 (3.9)	34.3	8.3	6.8	35.3	38.5	32.5	2.6	1.9	5.3	3.9	8.6	-	21.0	
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,000	56,808 (2,425)	77,877 (3.3)	17.7	20.4	15.6	8.8	10.2	11.7	2.0	1.8	6.2	6.4	19.9	-	26.5	
	NVL	NO VA LAND INVES	53,000	51,386 (2,194)	41,090 (1.8)	32.3	17.5	18.6	-	11.3	12.0	11.8	2.1	1.9	0.4	0.4	1.9	-	10.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	21,000	11,433 (488)	12,863 (0.5)	4.8	9.9	8.7	16.8	14.6	15.2	1.4	1.3	0.0	2.4	12.3	-	21.9	
	DXG	DAT XANH GROUP	9,500	4,929 (210)	29,575 (1.3)	9.1	4.5	4.0	-	11.5	12.3	15.2	0.6	0.6	1.1	-2.5	6.9	-	34.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	67,600	250,720 (10,704)	102,955 (4.4)	6.5	14.3	11.7	16.7	20.4	20.2	2.6	2.2	1.2	1.2	-0.6	-	25.1	
	BID	BANK FOR INVESTM	36,000	144,793 (6,182)	41,715 (1.8)	12.3	19.2	15.3	5.8	11.9	11.5	1.8	1.7	2.0	2.6	-1.9	-	22.0	
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	17,550	61,427 (2,623)	31,477 (1.3)	0.0	5.7	4.8	8.2	16.9	17.4	0.8	0.7	0.9	2.9	3.5	-	25.5	
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,200	75,213 (3,211)	120,609 (5.1)	0.4	8.6	6.1	28.8	12.3	15.0	0.9	0.8	1.8	7.2	0.5	-	-3.3	
	VPB	VIETNAM PROSPERI	20,850	50,827 (2,170)	92,592 (3.9)	0.6	5.6	4.8	10.3	19.3	18.0	1.0	0.9	2.5	-0.7	11.2	-	4.3	
	MBB	MILITARY COMMERC	15,950	38,462 (1,642)	98,293 (4.2)	0.0	4.5	3.9	15.0	20.3	20.2	0.8	0.7	0.9	1.6	1.3	-	23.3	
	HDB	HDBANK	21,400	20,671 (882)	33,757 (1.4)	8.7	5.7	4.8	13.8	20.6	20.2	0.9	0.7	-1.2	4.4	4.4	-	22.3	
	STB	SACOMBANK	9,140	16,485 (704)	83,036 (3.5)	13.9	7.0	5.5	39.1	9.4	10.8	0.6	0.5	1.9	1.7	2.4	-	-9.1	
	TPB	TIEN PHONG COMME	17,950	14,657 (626)	1,988 (0.1)	0.0	3.9	3.6	44.5	25.7	21.6	0.9	-	2.0	2.6	2.9	-	14.7	
EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,000	18,441 (787)	6,552 (0.3)	0.0	32.3	30.9	-6.9	3.6	3.6	1.1	1.1	0.0	-0.7	-3.2	-	15.7		
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	46,500	34,518 (1,474)	28,683 (1.2)	20.3	28.3	20.8	1.0	6.9	9.0	1.8	1.7	3.3	0.1	2.8	-	32.2	
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,400	2,046 (087)	8,847 (0.4)	12.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	5.7	35.3	-	-9.7	
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	12,950	7,782 (332)	43,863 (1.9)	48.9	8.0	7.3	-	11.9	10.5	10.6	-	-	2.4	-1.1	6.2	-	16.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	18,400	3,023 (129)	8,515 (0.4)	66.2	-	-	-	14.1	-	-	-	-0.5	4.2	16.1	-	37.6	
	HCM	HO CHI MINH CITY	16,400	5,006 (214)	33,421 (1.4)	45.2	9.6	5.7	-	16.4	12.5	17.7	1.1	0.9	3.1	-3.5	21.0	-	23.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	10,900	2,273 (097)	10,328 (0.4)	12.4	-	-	-	8.6	-	-	-	-	1.9	-0.5	-4.4	-	24.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	101,500	176,750 (7,546)	149,927 (6.4)	41.6	18.0	16.6	3.7	38.2	38.8	6.0	5.5	1.0	-1.3	5.5	-	12.9	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	158,000	101,322 (4,326)	18,517 (0.8)	36.6	22.1	18.6	7.5	24.3	26.5	5.0	4.5	4.2	-	12.2	19.7	-	30.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	58,000	67,799 (2,895)	83,966 (3.6)	13.0	25.6	20.1	-	30.3	7.4	8.3	1.6	1.4	2.8	-0.9	3.8	-	2.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,950	14,356 (613)	2,612 (0.1)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.0	2.0	-	-6.8
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	112,100	58,722 (2,507)	35,689 (1.5)	11.3	13.9	11.7	-9.5	25.6	27.3	3.4	3.1	0.5	-1.2	12.2	-	23.3	
	GMD	GEMADEPT CORP	18,000	5,345 (228)	8,384 (0.4)	0.0	13.1	11.4	-	53.2	7.3	8.3	0.9	0.9	0.0	2.9	10.8	-	22.7
	CII	HO CHI MINH CITY	19,400	4,808 (205)	22,299 (1.0)	24.4	10.7	9.7	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	0.0	-0.3	0.0	-	13.8	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,610	2,049 (087)	72,794 (3.1)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	0.6	-7.0	-9.3	-	79.1	
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	15,200	7,421 (317)	20,562 (0.9)	33.7	8.9	6.7	-	12.1	9.6	15.5	1.0	1.0	1.0	-4.1	4.8	-	21.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	65,200	4,974 (212)	17,121 (0.7)	2.6	8.8	8.8	-	39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	6.9	1.9	26.4	-	27.1
	REE	REE	30,400	9,426 (402)	18,626 (0.8)	0.0	5.6	4.8	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	1.3	-0.3	0.7	-	16.3	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	68,600	131,297 (5,605)	60,723 (2.6)	45.7	16.1	13.1	-	15.5	20.1	2.6	2.5	4.7	6.9	8.9	-	26.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,200	5,815 (248)	9,778 (0.4)	31.4	8.2	7.7	-2.9	16.9	18.4	1.3	1.3	1.3	-1.0	11.6	-6.7	
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,800	7,951 (339)	4,993 (0.2)	32.5	8.3	8.5	-	16.0	15.6	1.3	1.3	1.2	-3.1	5.1	-7.8	
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	22,200	61,296 (2,617)	159,439 (6.8)	12.3	7.4	5.7	-1.7	17.2	19.1	1.1	0.9	3.7	1.1	17.8	-5.5	
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,950	5,459 (233)	38,889 (1.7)	34.0	10.0	9.3	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	4.1	0.4	8.6	7.7	
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,100	4,288 (183)	13,669 (0.6)	47.1	10.0	22.0	-	7.8	3.5	0.7	0.7	0.6	3.8	38.2	24.6	
	HSG	HOA SEN GROUP	8,120	3,608 (154)	47,948 (2.0)	31.6	9.2	6.9	0.0	7.0	8.5	0.6	0.5	5.5	9.7	53.3	9.2	
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,950	2,046 (087)	29,505 (1.3)	36.6	5.2	8.7	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	-1.2	-5.9	10.6	-5.9	
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	41,950	49,955 (2,133)	57,192 (2.4)	6.9	13.3	12.0	6.8	17.0	19.8	2.4	2.1	3.8	4.4	4.6	-	25.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,710	4,089 (175)	60,918 (2.6)	35.5	31.4	12.5	-7.6	0.9	1.8	0.3	0.3	2.1	7.6	20.5	-	35.5
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,970	2,806 (120)	22,781 (1.0)	23.0	5.3	4.8	-9.6	11.5	12.2	0.6	0.5	2.6	-0.3	8.3	-	40.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	81,200	36,769 (1,570)	126,928 (5.4)	0.0	9.1	7.4	15.4	29.9	30.7	2.4	1.8	2.4	-1.2	16.2	-	28.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	56,500	12,723 (543)	50,742 (2.2)	0.0	12.2	10.2	6.3	23.6	23.1	2.4	2.0	0.9	-2.6	1.8	-	34.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	53,500	1,579 (067)	1,792 (0.1)	68.8	22.5	16.4	-	6.7	8.5	1.4	1.4	0.0	-3.6	4.7	44.6	
	FRT	FPT DIGITAL RETA	20,000	1,580 (067)	15,402 (0.7)	9.0	10.5	9.7	-	11.1	10.6	1.0	0.8	1.0	-	47.6	-5.0	
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	44,900	6,084 (260)	37,366 (1.6)	40.3	5.7	5.2	30.3	38.0	35.0	2.0	1.7	1.9	-2.1	15.6	17.5	
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	95,100	12,434 (531)	2,887 (0.1)	45.7	19.4	17.9	4.1	19.5	19.2	3.5	3.3	1.4	4.4	13.2	3.9	
	PME	PYMEPHARCO JSC	60,500	4,538 (194)	1,175 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.0	2.5	8.0	11.4	
IT	FPT	FPT CORP	52,900	36,060 (1,540)	99,846 (4.3)	0.0	10.8	9.3	17.2	24.1	25.0	2.3	2.0	3.9	4.3	11.4	-9.3	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

### Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

### Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.